

Số: *22* /2018/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày *28* tháng *8* năm 2018

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

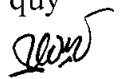
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục thuộc thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định; thời điểm nhận hồ sơ; quy trình xét khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm chi thưởng.

2. Công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục được thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.



Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua

a) Các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; các dự án và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (sau đây gọi chung là các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo);

b) Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Đại học Quốc gia);

c) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, trường chuyên biệt;

d) Các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo;

đ) Trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là trường thuộc tỉnh); cơ sở giáo dục đại học trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là trường thuộc Bộ); cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập; cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

e) Các khoa, phòng, ban và các tổ chức tương đương trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm đ khoản này;

g) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng từ 01 năm trở lên trong các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản này;

h) Người học tại cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Đối tượng khen thưởng

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, cán bộ làm công tác quản lý giáo dục ở nước ngoài;

c) Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển ngành Giáo dục.

Điều 3. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động. Số lượng công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

4. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

5. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng; tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 4. Một số thành tích được tính thay thế tiêu chuẩn sáng kiến cấp Bộ, cấp cơ sở áp dụng đối với cá nhân của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia

1. Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được tính thay thế tiêu chuẩn có 01 sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ:

a) Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công và được xác nhận kết quả tham gia soạn thảo văn bản của người có thẩm quyền;

b) Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu, giáo dục mầm non; chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu, được người có thẩm quyền xác nhận;

c) Chủ biên 01 sách chuyên khảo được sử dụng trong giảng dạy;

d) Chủ biên 01 giáo trình hoặc đồng chủ biên 02 giáo trình môn học được sử dụng trong giảng dạy;

đ) Tác giả chính 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế nằm trong danh mục ISI hoặc Scopus;

e) Hướng dẫn chính đội tuyển thi Olympic quốc tế đoạt giải Ba trở lên;

g) Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật đoạt giải Ba trở lên tại các Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia.

2. Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được tính thay thế tiêu chuẩn 01 sáng kiến cấp cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Đạt một trong các thành tích quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hướng dẫn 01 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đoạt giải nhất cấp trường trở lên;

c) Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật được chọn tham gia triển lãm, Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia.

Điều 5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

1. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng hàng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu khối, cụm thi đua, đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Kết thúc năm học hoặc năm công tác, các đơn vị được quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 của Thông tư này, bình xét, đánh giá, lựa chọn 01 tập thể khoa, phòng, ban và tương đương trực thuộc đơn vị, có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu các khoa, phòng, ban và tương đương, đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đơn vị có từ 20 khoa, phòng ban và tương đương trở lên, Thủ trưởng đơn vị chia thành 02 khối thi đua, khối giảng dạy và khối phục vụ giảng dạy, lựa chọn 02 tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu mỗi khối thi đua, đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua theo hướng dẫn xét khen thưởng hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Kết thúc năm học, sở giáo dục và đào tạo lựa chọn 01 tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động của mỗi cấp học và trình độ đào tạo, 01 phòng giáo dục và đào tạo để đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua.

Điều 6. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm;

c) Đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương;

d) Có đủ thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

d) Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, nay đơn vị giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục: đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục; hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục được sở giáo dục và đào tạo và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

Điều 7. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có ít nhất 02 giải pháp đổi mới, sáng tạo trong giáo dục, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý, quản trị đơn vị mang lại lợi ích thiết thực được tập thể ghi nhận hoặc chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ trở lên đã được nghiệm thu, ứng dụng mang lại hiệu quả cao, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về ngành, lĩnh vực thẩm định, xác nhận;

b) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác nhận;

c) Có 02 năm liên tục trở lên được người đứng đầu đơn vị đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả, thiết thực trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đơn vị. Áp dụng xét tặng đối với cá nhân công tác trong các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia;

d) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Áp dụng xét tặng đối với cá nhân công tác trong các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia

đ) Có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

e) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cấp có thẩm quyền xác nhận;

g) Các trường hợp khen thưởng khác do Bộ trưởng quyết định.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua; xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; khuyến khích được nhiều tập thể, cá nhân tự nguyện tham gia thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học;

b) Có thành tích xuất sắc, đột xuất trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

c) Có 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”, áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cấp có thẩm quyền xác nhận;

đ) Các trường hợp khen thưởng khác do Bộ trưởng quyết định.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Đại học Quốc gia

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền; quyết định tặng Bằng khen của Bộ trưởng; tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân; trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp nhà nước theo quy định; ủy quyền Giám đốc Đại học Quốc gia, Giám đốc Đại học vùng, Tổng Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho tập thể thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, trường chuyên biệt; trường thuộc tỉnh, trường thuộc Bộ; cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập; cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu khối, cụm thi đua; tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động, lập được thành tích xuất sắc, đột xuất; tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân; hiệp y khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Thẩm quyền của thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học vùng, Đại học Quốc gia, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

a) Công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” và tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương; trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp nhà nước theo quy định.

3. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân của các trường thuộc tỉnh, Bộ quản lý.

4. Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế phối hợp với Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Bộ trưởng xét, quyết định khen thưởng đối với công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích tiêu biểu xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo sau khi đã xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 9. Thời điểm nhận hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 8 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm học (trước ngày 30 tháng 01 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác).

2. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 10 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm học và trước ngày 28 tháng 02 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất: ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm trình Bộ trưởng xét, quyết định khen thưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị xét Kỷ niệm chương: Tờ trình, kèm theo danh sách (Mẫu 1) và tóm tắt thành tích cá nhân (Mẫu 2, Mẫu 3), gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

Quang

Điều 10. Quy trình xét khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ

a) Đối với danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua cấp Bộ, sau khi nhận đủ hồ sơ, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra hồ sơ, thẩm định báo cáo thành tích, lấy ý kiến các đơn vị có liên quan, tổng hợp kết quả, hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định công nhận;

b) Đối với Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương, sau khi nhận đủ hồ sơ, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra hồ sơ, thẩm định báo cáo thành tích, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

c) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, sau khi nhận đủ hồ sơ, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra hồ sơ, thẩm định báo cáo thành tích, trình xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ; hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định công nhận.

2. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước

a) Sau khi nhận đủ hồ sơ, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích, trình xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng trước khi báo cáo xin ý kiến Hội đồng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ; hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng;

b) Ban cán sự Đảng Bộ xem xét, cho ý kiến đối với hình thức khen thưởng “Huân chương Sao Vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trước khi Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia có tư cách pháp nhân quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

2. Thành phần Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng là thủ trưởng đơn vị;

b) Hội đồng có 02 Phó Chủ tịch, bao gồm Phó Thủ trưởng đơn vị và Chủ tịch Công đoàn đơn vị;

c) Các ủy viên bao gồm, đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trưởng bộ phận chuyên môn liên quan và 01 ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng là trưởng bộ phận thi đua, khen thưởng hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng;

b) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu bầu.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;

c) Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong toàn ngành Giáo dục.

2. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, chủ trì phối hợp với thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng, tham mưu đề xuất Bộ trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức, phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua trong ngành Giáo dục; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong ngành; giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng.

3. Thủ trưởng đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này và Giám đốc sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp cụ thể hóa nội dung, tiêu chí, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; phát hiện gương người tốt việc tốt, có nhiều đổi mới, sáng tạo trong dạy và học; tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất trình Bộ trưởng xét, khen thưởng kịp thời, hình thức khen thưởng tương xứng với thành tích đạt được và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin, báo chí, xuất bản thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các sở giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; đấu tranh các biểu hiện chạy theo thành tích, hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về hồ sơ, thủ tục, thời hạn gửi hồ sơ đề nghị theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

6. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đơn vị trình phải công khai đăng tải danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin truyền thông của đơn vị ít nhất 07 ngày làm việc trước khi nộp hồ sơ về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 13. Trách nhiệm chi thưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chi tiền thưởng đối với

1. Tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được khen thưởng cấp nhà nước.

2. Tập thể, cá nhân hưởng quỹ lương tại Cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo được Bộ trưởng công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

3. Tập thể, cá nhân được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng khi lập được thành tích xuất sắc đột xuất. Trường hợp khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Điều 14. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2018 thay thế Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và Quyết định số 27/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 15. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo; Giám đốc Đại học, Học viện; Hiệu trưởng trường đại học; Hiệu trưởng trường cao đẳng sư phạm; Hiệu trưởng trường trung cấp sư phạm và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- UBVHGDTNTN&NĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước;
- Công đoàn giáo dục Việt Nam;
- Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Như Điều 15 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ TĐKT (25b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa

(TÊN ĐƠN VỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-TÊN ĐƠN VỊ

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số /2018/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ báo cáo thành tích của các cá nhân;

Đơn vị ... đã xét chọn và kính trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho ... cá nhân đủ tiêu chuẩn như sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục: ... người, trong đó:
 - Đang làm việc: ... người;
 - Đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ của nhà nước quy định: ... người.
2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục, đào tạo: ... người.
3. Cá nhân người nước ngoài: ... người

(có danh sách kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Tên đơn vị

DANH SÁCH

Các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-Tên đơn vị ngày... tháng.... năm...)

TT	Giới	Học hàm, học vị (nếu có)	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác (không viết tắt)	Số năm công tác trong ngành giáo dục	Đang công tác tại vùng khó khăn
			Ví dụ:			
1.	Ông	PGS.TS	Nguyễn Văn A	Giảng viên, khoa ..., Trường Đại học ...	20	
2.	Bà		Nguyễn Thị B	Giáo viên, Trường Tiểu học ...	15	5
...						

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

Họ và tên: Nam, Nữ.....
 Ngày, tháng, năm sinh:Dân tộc:
 Nơi ở hiện nay:
 Chức vụ và nơi công tác:
 Ngày, tháng, năm vào ngành Giáo dục:
 Ngày nghỉ hưu, nghỉ chế độ:
 Số năm công tác trong ngành Giáo dục:
 Số năm công tác trên địa bàn khó khăn:
 Kỷ luật, Mức kỷ luật (nếu có): ... số QĐ kỷ luật thời gian kỷ luật
 Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

Thời gian Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ, nơi công tác Ghi rõ: Trường, xã, quận (huyện) <i>(không viết tắt)</i>

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

....., ngày....tháng....năm....

Người khai ký

(Ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

Họ và tên: Nam, Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc/Quốc tịch:

Nơi ở hiện nay:

Chức vụ, đơn vị công tác:

II. THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH GIÁO DỤC:¹

.
. .
. .
. .
. .

Ý kiến của UBND tỉnh
hoặc Bộ, ngành chủ quản

....., ngày...tháng...năm
Cơ quan đề nghị

¹ Đề nghị nêu bật thành tích của cá nhân không thuộc ngành Giáo dục, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có công lao đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa ngành giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.